

ĐỀ TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 TRƯỜNG THCS CẦU GIẤY

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Trả lời câu hỏi bằng cách khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Câu nào dưới đây mắc lỗi dùng từ?

- A. Hàng hậu vệ chính là điểm yếu lớn nhất của đội bóng.
- B. Trong xã hội ta, không ít người vẫn còn bàng quan với vấn đề môi trường.
- C. Chủ nhật tuần trước, chúng em được đi thăm quan vườn quốc gia Ba Vì.
- D. Ngôi nhà được xây dựng rất kiên cố trên ngọn đồi.

Câu 2. Cho đoạn văn:

“Màu lúa chín dưới đồng (...) lại. Nắng nhạt ngả màu (...). Trong vườn, lác lác những chùm quả xoan (...) không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng. Từng chiếc lá mít (...)”

(Trích *Quang cảnh làng mạc ngày mùa*, Tô Hoài,

Tiếng Việt 5, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Dòng nào nêu đúng trình tự các từ cần điền vào dấu ba chấm (...) trong đoạn văn trên?

- A. vàng hoe - vàng ối - vàng lịm - vàng xuộm.
- B. vàng xuộm - vàng hoe - vàng lịm - vàng ối.
- C. vàng hoe - vàng ối - vàng xuộm - vàng lịm.
- D. vàng xuộm - vàng hoe - vàng ối - vàng lịm.

a) Dấu hai chấm (:) trong câu (1) có tác dụng gì?

.....
.....
.....

b) Câu (3) được liên kết với các câu khác bằng phép liên kết nào? Chỉ ra các từ ngữ có tác dụng liên kết.

.....
.....
.....
.....

c) Xác định các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên. Qua các biện pháp tu từ ấy, em có cảm nhận gì về công việc của anh Thận?

.....
.....
.....
.....

Bài 2. (2,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Chất trong vị ngọt mùi hương
Lặng thầm thay những con đường ong bay
Trải qua mưa nắng vui đầy
Men trời đất đủ làm say đất trời.
Bầy ong giữ hộ cho người
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.”

(Trích *Hành trình của bầy ong*, Nguyễn Đức Mậu,
Tiếng Việt 5, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

a) Ghi lại các từ ghép tổng hợp được sử dụng trong đoạn thơ trên

.....
.....
.....

b) Qua đoạn thơ trên, em có cảm nhận gì về sự vất vả cũng như lợi ích của bầy ong đối với con người? Hình ảnh những chú ong gợi cho em liên tưởng đến những người nào trong cuộc sống quanh ta?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3. (3,0 điểm)

Thật thú vị khi được quan sát những con người chăm chỉ và hăng say lao động. Em hãy viết một đoạn văn (từ 7–10 câu) tả một người đang say mê làm việc mà em có dịp quan sát được.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu 1. C	Câu 2. B	Câu 3. D	Câu 4. B
----------	----------	----------	----------

Câu 1. Câu nào dưới đây mắc lỗi dùng từ?

- A. Hàng hậu vệ chính là điểm yếu lớn nhất của đội bóng.
- B. Trong xã hội ta, không ít người vẫn còn bàng quan với vấn đề môi trường.
- C. Chủ nhật tuần trước, chúng em được đi thăm quan vườn quốc gia Ba Vì.
- D. Ngôi nhà được xây dựng rất kiên cố trên ngọn đồi.

Lời giải chi tiết:

Từ bị dùng sai là từ “thăm quan”. Từ đúng phải là “tham quan” với nghĩa: đi xem tận nơi, tận mắt để mở rộng hiểu biết hoặc để học tập kinh nghiệm.

Chọn C.

Câu 2. Cho đoạn văn:

“Màu lúa chín dưới đồng (...) lại. Nắng nhạt ngả màu (...). Trong vườn, lác lác những chùm quả xoan (...) không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng. Từng chiếc lá mít (...)”

(Trích *Quang cảnh làng mạc ngày mùa*, Tô Hoài,

Tiếng Việt 5, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Dòng nào nêu đúng trình tự các từ cần điền vào dấu ba chấm (...) trong đoạn văn trên?

- A. vàng hoe - vàng ôi - vàng lịm - vàng xuộm.
- B. vàng xuộm - vàng hoe - vàng lịm - vàng ôi.

C. vàng hoe - vàng ối - vàng xuộm - vàng lịm.

D. vàng xuộm - vàng hoe - vàng ối - vàng lịm.

Lời giải chi tiết:

Trình tự các từ đúng với trình tự được sử dụng trong văn bản *Quang cảnh làng mạc ngày mùa* của tác giả Tô Hoài. Đồng thời, nghĩa của các từ phù hợp với từng đối tượng được miêu tả.

- “Vàng xuộm” (màu của lúa): vàng đều, nhuộm khắp cả đối tượng.

- “Vàng hoe” (nắng): có màu vàng nhạt, nhưng tươi và ánh lên.

- “Vàng lịm” (quả xoan): chín vàng và gợi cảm thích thú, dễ chịu.

- “Vàng ối” (lá mít): màu vàng đậm và đều khắp.

Chọn B.

Câu 3. Trong các câu sau, câu nào là câu ghép?

A. Ngọn gió êm ả như ru, lúc phần phật như quạt, mang cái trong lành, cái tươi mát của đại dương vào đất liền, làm sáng khoáy tâm hồn ta.

B. Núi non, sóng nước tươi đẹp của Hạ Long là một bộ phận của non sông Việt Nam gấm vóc mà nhân dân ta đời nọ tiếp đời kia mãi mãi giữ gìn.

C. Thiên nhiên Hạ Long chẳng những kì vĩ mà còn duyên dáng.

D. Tuy bốn mùa là vậy, nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người.

Lời giải chi tiết:

Câu văn trong đáp án D “Tuy bốn mùa là vậy, nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người.” có hai cụm CN – VN độc lập nhau nên là câu ghép.

- Xác định biện pháp tu từ:

+ Biện pháp so sánh (*thời tiết hồng giống như con cá lừ*)

+ Biện pháp nhân hoá (*dùng các từ chỉ đặc điểm trạng thái của người cho đồ vật: vùng vẫy, quần quai, nghiêng răng, giãy lên, cưỡng lại, khuất phục*).

- Tác dụng: Giúp đoạn văn trở nên vô cùng sinh động, công việc rèn sắt của anh Thận chứa đựng những cái thú vị vô cùng. Công việc đó hiện lên thật vất vả, khó khăn, đòi hỏi phải có sức lực cường tráng, dẻo dai, thao tác làm việc phải khéo léo, nhanh nhẹn đồng thời cũng mang đến những cảm xúc thích thú, say mê.

Bài 2. (2,0 điểm)

a) (0,5 điểm) Các từ ghép tổng hợp trong đoạn văn trên là: lặng thầm, mưa nắng, voi đây, trời đất, đất trời, tàn phai, tháng ngày.

b) (1,5 điểm) Đoạn thơ gợi cho em cảm nhận về công việc và lợi ích của bầy ong đối với con người:

- Công việc của bầy ong là một công việc diễn ra trong thầm lặng. Bầy ong phải đối diện với hoàn cảnh gian khổ, khắc nghiệt của “mưa nắng voi đây” mới chất chịu, cần mẫn mà làm ra được mật ngọt.

- Lợi ích của bầy ong: Tặng dâng cho con người thứ mật ngọt chắt chiu từ trăm hoa, thứ mật ngọt đủ “làm say đất trời”. Trong mỗi giọt mật ngọt thơm đã lưu giữ lại cả những mùa hoa đẹp, không bị tàn phai đi theo năm tháng.

- Hình ảnh của bầy ong gợi liên tưởng đến những người lao động bình dị, chăm chỉ, lặng lẽ làm việc và cống hiến cho cuộc đời.

Bài 3. (3,0 điểm)

*** Yêu cầu về hình thức (1,0 điểm)**

- Không mắc các lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu.

- Học sinh viết đoạn văn ngắn, từ 7 – 10 câu.

- Diễn đạt ngắn gọn, mạch lạc, sinh động.

*** Yêu cầu về nội dung (2,0 điểm)**

- Tìm ý tưởng: Có thể tả một người nông dân đang làm việc người công nhân làm việc trong nhà máy, tại các công trường; một bác sĩ đang khám bệnh; một thầy cô giáo đang soạn giáo án hoặc giảng bài; một cô lao động đang quét dọn vệ sinh ...

Đoạn văn đảm bảo các ý lớn sau:

- Giới thiệu chung về người lao động em định tả: Đó là ai? Ở đâu? Em quen người ấy trong hoàn cảnh nào? Ấn tượng nổi bật của em về người ấy là gì?

- Tả quang cảnh xung quanh: Làm việc lúc nào? Ở đâu? Trong điều kiện như thế nào?

- Tả ngoại hình: tầm vóc, tuổi tác, khuôn mặt,... có đặc điểm gì nổi bật?

- Tả hoạt động: cử chỉ, lời nói, thao tác làm việc.

- Tả tâm trạng của người đó trong quá trình làm việc, sau khi kết thúc công việc.

- Nêu cảm nghĩ của em về người đó, về công việc mà người đó đang làm.